

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 28-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG- TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lưu Tuấn Cường**
2. Ông: **Vừ A Sinh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Minh Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/ TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo: Họ và tên: **Lò Văn P**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HS, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn L, sinh năm 1957 và con bà Lò Thị P, sinh năm: 1957; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em ruột bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ: bà Tòng Thị C, sinh năm: 1978 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1993 con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 66/2002/HSST ngày 05/4/2002 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đến nay đã được xoá án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P: Ông Hoàng Tiến N- Luật Sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn P được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại bản HS, xã BL, huyện MA, Lò Văn P đã có hành vi tàng trữ 0,05 gam Heroine và 0,2 gam Hồng Phiến (Methamphetamine) mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/7/2022 Lò Văn P đi bộ lên nhà người đàn ông tên Hùng ở bản PT, xã BL, huyện MA hỏi mua ma

tuý thì H trả lời không có. Cùng lúc đó P thấy trong bếp nhà H có một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết, P nghĩ người này có ma tuý bán nên P hỏi. Qua trao đổi P đã mua được của người dân tộc Thái 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng và 02 viên Hồng phiến (Methamphetamine) được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma tuý, P đi bộ về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, tại bàn uống nước của gia đình, P lấy ma tuý ra chuẩn bị sử dụng thì Tổ Công tác Công an xã BL, huyện MA đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, vận động, P đã tự giác giao nộp ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 0,05 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine.

Ngày 09/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 55 phút ngày 01/7/2022 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn P 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 02 viên nén màu hồng có ký hiệu WY được gói bằng mảnh nilon màu hồng nghi là Methamphetamine (Hồng phiến).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 01/7/2022 thì 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 0,05 gam và 02 viên nén màu hồng có ký hiệu WY được gói trong mảnh nilon màu hồng nghi là Methamphetamine có khối lượng là: 0,2 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 981/KL- KTHS, ngày 08/7/2022 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn P gồm:

- 0,05 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine;
- 0,2 gam viên nén màu hồng là ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 79/CT - VKSMA, ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,02 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn P nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp ma túy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mức đề nghị của vị đại diện VKS.

Về án phí gia đình bị cáo Lò Văn P là người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn P nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa

Lời nói sau cùng, Lò Văn P nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 10 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại bản HS, xã BL, huyện MA, Lò Văn P đã có hành vi tàng trữ 0,05 gam Heroine và 0,2 gam Hồng Phiến (Methamphetamine) mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 01/7/2022 và kết luận giám định số: 981/KL-KTHS, ngày 08/7/2022 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 01/7/2022 đối với Lò Văn P.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc

quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa P. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn P là 0,05 gam Heroine và 0,2 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy được cộng vào để làm căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo là $0,05\text{gam} + 0,2\text{gam} = 0,25\text{gam}$. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên không được đi học, ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Ngày 05/4/2002 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đến năm 2008 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P sống, nay đã được xoá án tích. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, đã đi chấp hành án về nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,02 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine, Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái không biết tên và địa chỉ vào ngày 01/7/2022. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Mạnh H là chủ sở hữu ngôi nhà bị cáo khai đã gặp và mua ma túy của người đàn ông dân tộc Thái không quen biết. Quá trình điều tra đã xác minh hiện nay Nguyễn Mạnh H không mặt tại địa P để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo Lò Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2022. Không phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. *Vật chứng*: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,02 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine là vật chứng còn hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2022*).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn P.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân

